



KHUYNH HƯỚNG HIỆN THỰC TRONG VĂN XUÔI TỰ SỰ CỦA LƯU TRỌNG LƯ GIẢI ĐOẠN TRƯỚC 1945

ThS. HỒ THỊ THANH THỦY
Trường Đại học Đồng Nai

1. Đặt vấn đề

Năm 2011, Hội Nhà văn Việt Nam, Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam tổ chức lễ kỉ niệm 100 năm ngày sinh nhà thơ, nhà soạn kịch Lưu Trọng Lư (1911-2011). Nhiều phát hiện mới mẻ về nhà thơ Lưu Trọng Lư đã được công bố. Lần đầu tiên trong một dịp lễ kỉ niệm, di sản phong phú của ông mới được nhìn nhận và đánh giá đúng. Ông không chỉ là một nhà thơ, nhà viết kịch, mà trước hết, ông còn là một nhà văn, một nhà văn từng bị “lãng quên”.

Tại buổi lễ, có đông đảo nhà văn, nhà thơ, nhà phê bình và hoạt động sân khấu, hầu hết họ khẳng định rằng: Lưu Trọng Lư không chỉ nổi tiếng trong địa hạt Thơ mới mà ông còn thực sự ghi dấu ấn với văn xuôi, song thời gian qua giới nghiên cứu chưa đề cập nhiều. Ngoài những tập thơ ông đã xuất bản, trước cách mạng, ông còn sáng tác một khối lượng văn xuôi đáng kể với 27 truyện ngắn, 29 tiểu thuyết và một phụ lục. Sau cách mạng có thể kể đến “Chiến khu Thừa Thiên”, “Chuyện cô Nhụy”, phụ lục. Văn xuôi trước cách mạng của ông rất phong phú về đề tài, ngôn từ, giọng điệu. Lưu Trọng Lư có cái nhìn đa chiều, đa cảm về cuộc sống, tình cảm. Ông là một con người đa tài nên có khả năng tiếp thu linh hoạt kinh nghiệm nghệ thuật từ nhiều khuynh hướng sáng tác, điều này đã tạo nên sự hấp dẫn cho người đọc.

Lưu Trọng Lư là một nhà thơ lãng mạn, là người tiên phong của phong trào Thơ mới. Nhưng ở địa hạt văn xuôi, có thể bắt gặp nhiều tác phẩm của ông mang khuynh hướng hiện thực.

2. Tính chất phê phán hiện thực trong văn xuôi Lưu Trọng Lư

Lãng mạn và hiện thực trong sáng tác văn học thường được coi là hai khái niệm trái ngược nhau. Qua thực tiễn văn học, có thể thấy giữa chúng không phân biệt ranh giới rõ ràng mà có sự giao thoa, xâm nhập lẫn nhau. Điều đó chứng tỏ ranh giới giữa tính chất lãng mạn và tính chất phê phán hiện thực không phải là bất di bất dịch. Những sáng tác hiện thực chủ nghĩa thường mang giá trị hiện thực do mô tả cuộc sống xã hội một cách chân thực, phơi bày những thực trạng xã hội đen tối. Đồng thời nó mang tính thần thoại sâu sắc do nói lên tiếng nói bên trong những tầng lớp lao động bị áp bức và phê phán, tố cáo giai cấp thống trị bóc lột. Ở Việt Nam, khi trào lưu lãng mạn xuất hiện với sự ra đời của phong trào Thơ mới và các nhà văn xuôi sáng tác theo khuynh hướng lãng mạn tiêu biểu là Tự Lực văn đoàn cũng là lúc chủ nghĩa hiện thực dần được hình thành và phát triển song song với dòng văn học lãng mạn và văn học cách mạng.

Lưu Trọng Lư cũng nằm trong quỹ đạo đó. Ông xuất thân là một thi sĩ lãng mạn trong phong trào Thơ mới. Sang lĩnh vực sáng tác văn xuôi, ông cũng không hề rời xa khuynh hướng lãng mạn. Tuy nhiên, trong những tác phẩm văn xuôi tự sự của ông, có thể tìm thấy những trang viết mang tính chất phê phán hiện thực rõ nét. Đó là những bi kịch tình yêu riêng tư bị gia đình ngăn cấm, những cuộc hôn nhân do chính gia đình sắp đặt. Trong “Em là gái bên

song cửa”, nhà thơ Liên và nữ sinh Cẩn cùng từ Huế ra Hà Nội trên một “chuyến tàu định mệnh”, họ quen biết nhau, thân thiết nhau, rồi yêu nhau trong không gian phố cũ Hà Thành chật hẹp. Nhưng chính bản thân Cẩn không thể vượt qua được lễ lối truyền thống, nên phải từ bỏ tình yêu, từ bỏ Hà Nội trở về Huế để nhận lỗi trước gia đình và tự kết liễu đời mình, chỉ vì nàng đã trót yêu một nhà thơ đã có vợ con. “Thi sĩ” lại là câu chuyện cuộc sống cơm áo tầm thường của nhà thi sĩ Văn Hữu được nhân vật tôi tình cờ phát hiện và cho rằng: đó là mối khổ tâm mà Văn Hữu hết sức che đậy.

Có khi nhà văn lộ ra nụ cười mỉa mai, châm biếm một bộ phận thanh niên sống không có lí tưởng vững vàng, từ lí tưởng ban đầu thanh cao tụt dốc xuống tầm thường dung tục bởi vì họ có những động cơ hành động quá bản năng, quá tùy tiện, hành động theo tùy hứng, nông nổi, vì chất lí tưởng vô cùng hời hợt. Anh chàng Lương qua những lần ghé nhà bạn đánh cờ đã yêu Yến - em gái của Hiến. Nhưng Lương đã gục ngã trước sự sẵn đón của cô gái tân thời, con gái nhà giàu do gia đình mai mối là Vinh, chàng quyết tâm quên mối tình với Yến để cưới Vinh vì đồng cảm của hồi môn kénch xù. Lúc đầu Lương quyết tâm theo đuổi một sự nghiệp có ý nghĩa xã hội to lớn là làm báo: “Chàng sẽ mở một tờ báo bằng quốc văn, một tờ báo nghị luận để dẫn đạo quần chúng trong khi quần chúng bâng khuâng bối rối trước trăm nghìn ngã đường. Chàng sẽ thực hiện biết bao nhiêu cái mình củ của mình”. Và chàng đã dùng số tiền của ông bố vợ giàu có để mở tờ báo mang tên là “Hồng Việt nhật báo”. Ngỡ rằng Lương sẽ thực hiện lí tưởng tốt đẹp đó đến hết cuộc đời, nhưng ông chủ bút Lương đã vụng về không biết cách chèo chống tờ báo của mình trước sự cạnh tranh của những tờ báo khác. Và tờ Hồng Việt đã bị xóa tên thay vào đó là “Hoa Hoa khiêu vũ”: “Từ ông chủ báo, Lương đã trở nên một ông chủ khiêu vũ. Hai cái nghề ấy bề ngoài hình như là không thể dung nhau được, nhưng thường thường khi người ta đã đạt tới chí nguyện của mình, thì người ta sẽ gặp gì làm nấy, không phải suy tính đắn đo nữa”. Đẹp tờ báo để mở tiệm khiêu vũ, Lương đã rơi dần vào các thói ăn chơi hành lạc của những tên trọc phú. Đến lượt Vinh, cô cũng lầy lẫmn đăm mê mở tờ báo từ chồng và tờ Việt Nam phụ nữ tạp chí của Vinh được đọc giả hoan nghênh. Nhưng chính Lương đã truyền sang vợ chàng nỗi hoài nghi về tác dụng của nghề làm báo, khiến cho Vinh sớm đóng cửa của tờ báo ngay lúc tờ báo là điểm tựa cho một phong trào nữ quyền đang nổi lên rầm rộ. Vợ chồng Lương quay trở lại cuộc sống hưởng lạc của những tay trọc phú thích hưởng thụ, thiếu lí tưởng, sống một cuộc đời tầm thường.

Với nhân vật Huy trong tiểu thuyết “Từ thiên đường xuống địa ngục”, tác giả phê phán kiểu người đi tìm lí tưởng bằng cách thoát li gia đình một cách hời hợt, tùy hứng. Huy cưới vợ và hai vợ chồng chàng đều là những con người tân thời, nhưng cuộc sống vợ chồng Huy bị mẹ kiểm soát gắt gao, bản thân Huy bị cha mẹ ép ra làm quan trong khi chàng đã sớm ảnh hưởng luồng tư tưởng mới:

"Chàng vẫn cho rằng chủ nghĩa xã hội là chủ nghĩa nhân đạo nhất, tất nhiên phải là cái chủ nghĩa của những người giàu lòng thương như chàng". Nhưng việc chàng thoát li gia đình, từ chối làm quan để đi tìm lí tưởng đã không thành. Huy rơi vào cuộc sống trụy lạc, làm bạn với bàn đèn thuốc phiện, kết thân với gái giang hồ. Cuộc trải nghiệm của Huy chính là cuộc nổi loạn, nhưng là một cuộc nổi loạn tùy tiện, non nớt. Tác phẩm phản ánh sự thoát li tùy hứng và rơi vào lối ăn chơi hưởng lạc của nhân vật. Huy bỏ gia đình, bỏ vợ, bỏ làm quan lên Hà Nội. Chàng gặp Kí và sa vào bàn đèn, ả đào. Sau gần một năm quay về nhà, vợ mất, thân tàn ma dại, Huy trở thành người thất bại vì lí tưởng quá nông nổi.

Trong những tác phẩm tự sự của Lưu Trọng Lư, chúng tôi cũng thấy thấp thoáng hình ảnh những người nông dân thiếu tiền đóng sưu, đóng thuế phải đi làm vú em kiếm mấy hào bạc để đóng sưu cho chồng. Câu chuyện "Con vú em" có đứa con chưa đầy năm tháng tuổi, nhưng vì: "Nếu trong ngày mai không có tiền đóng sưu, thì ông lí sẽ cho mổ vào bắt chống nộp quan". Nên cô vợ phải dứt ruột để lại đứa con thơ chưa đầy năm tháng tuổi cho chồng mà đi làm vú nuôi.

Những tác phẩm phản ánh, phê phán tầng lớp quan lại đương thời dâm ô, tha hóa trong sáng tác của Lưu Trọng Lư được hiện lên rõ nét. Đất: "Huế như biểu tượng tập trung của chế độ quân chủ quan liêu lỗi thời", "cái xứ đi đâu một bước cũng chạm phải không quan lớn thì quan bé, cái xứ bài ngà, kim khánh, mũ cánh chuồn, áo thụng xanh, xà cạp đỏ", cái xứ vẫn là đất sống của những viên quan hiểu rõ mình đã bước vào thời "kim tiền vạn năng", "sẵn sàng biến quan trường thành thương trường, sống bằng chạy chức, chạy quyền, chạy án, kiếm tiền từ sự oan khuất của kẻ khác, chiếm đoạt tài sản của họ, biến những nữ sinh đang tuổi hoa mộng, kể cả đứa cháu gái của vợ, thành thê thiếp của mình" ("Cô Nguyệt").

3. Nét đặc thù của cách phê phán hiện thực trong văn xuôi Lưu Trọng Lư

Trong văn xuôi Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám, phản ánh hiện thực đã trở thành nhiệm vụ trung tâm của dòng văn học hiện thực phê phán. Các nhà văn hiện thực chủ nghĩa thường được xem là bậc thầy trong việc sử dụng thủ pháp đối lập tương phản. Nhưng khi tìm hiểu không gian hiện thực trong văn xuôi Lưu Trọng Lư, chúng tôi lại thấy nổi bật lên là không gian tâm trạng, không gian nội cảnh với những đấu tranh, dằn vặt, giằng xé của con người như "Bến cũ", "Cô bé hái dâu"... Những ranh giới mong manh luôn được nhà văn chú ý tạo dựng để thử thách nhân vật của mình.

Lưu Trọng Lư không tập trung phê phán rõ ràng một giai tầng, một chế độ hay một thói hư tật xấu... mà ở đây tác giả muốn phơi bày một hiện thực trong cuộc sống lúc bấy giờ, đó là bi kịch tình yêu của những nam nữ tân thời. Lưu Trọng Lư không đi sâu vào phê phán sự không môn đăng hộ đối, sự xung đột giữa mới và cũ dẫn đến trai gái chia lìa hay sự vùng dậy để đấu tranh đến cùng đòi sự bình đẳng trong hôn nhân như cô Mai trong "Nửa chừng xuân" (Khái Hưng). Những nhân vật của Lưu Trọng Lư cũng là những con người mới, được học trường Pháp Việt, ảnh hưởng lối sống Tây phương rõ nét. Họ có những tình yêu trong sáng tự do của tuổi học trò. Tưởng rằng họ sẽ theo đuổi lối sống mới tới cùng. Nhưng một khi bị gia đình lên tiếng ngăn cản, ngay lập tức những con người ấy ngoan ngoãn nghe theo sự sắp đặt của cha mẹ. Đó là Nguyệt (trong "Cô Nguyệt"), bằng lòng làm thê thiếp cho

ông quan - dưng lấy cô ruột của mình, với một ý nghĩ thật thà là làm con phải đặt chữ hiếu làm đầu. Trong khi cô đang có mối tình trong sáng với Thanh. Anh chàng Thiệu (trong "Bến cũ") yêu Quỳnh mà không dám thừa với cha mẹ, bằng lòng chấp nhận cuộc hôn nhân do gia đình sắp đặt để nhận lấy kết cục bi thảm là người yêu phải tự tử bằng thuốc độc trong thời điểm hai người cùng hẹn nhau bỏ trốn. Những hậu quả đau buồn đó bắt nguồn từ người trong cuộc. Giả dụ, cô Nguyệt, anh Thiệu lên tiếng phản đối trước sự sắp đặt của gia đình, nói rõ mối tình của mình cho cha mẹ nghe có lẽ họ đã có những kết cục hạnh phúc. Đó là kiểu tân thời nửa vời của những nam thanh nữ tú lúc bấy giờ mà bản thân nhà văn muốn phản ánh.

Mặt khác, người đọc không thấy trong sáng tác của Lưu Trọng Lư cái mỉa mai cay độc đến dữ dằn của Vũ Trọng Phụng, cái khinh bạc lạnh lùng của Nguyễn Tuân, chất triết lí và cái cay đắng của Nam Cao. Mảng văn xuôi hiện thực của tác giả nhẹ nhàng, sâu sắc. Đúng từ điểm nhìn của một nhà thơ nên thái độ phê phán của Lưu Trọng Lư không gay gắt, không giằng xé. Văn chương của Lưu Trọng Lư là những trang hiện thực thoáng qua, những dấu ấn còn lại trong cảm nhận của người đọc là chìm đắm trong suy tư miên man. Ở đây không có cái rùng rợn và bão tố, không có sần sùi, gồ ghề kịch tính.

Xuất hiện trên văn đàn cùng thời với rất nhiều nhà văn khác, Lưu Trọng Lư mang một dấu ấn rất riêng. Không trào lộng như Vũ Trọng Phụng, không hài hước như Nguyễn Công Hoan, không triết lí như Nam Cao. Ông nhẹ nhàng và đượm chất thơ. Ngôn ngữ và giọng điệu trữ tình cũng vì thế là đặc trưng cơ bản của văn xuôi Lưu Trọng Lư. Không gân guốc, không đao to búa lớn nhưng đằng sau những dòng chữ lặng lẽ ấy là bao nhiêu những dằn vặt của sự thức tỉnh nhân cách con người. Mỗi người ai rồi cũng sẽ có tình huống phải lựa chọn, những phút giây chống chọi bên bờ vực của sự sa ngã nhân cách. Nếu không sáng suốt và bản lĩnh để chiến thắng thì người ta sẽ gục ngã, sẽ tự đánh mất mình. Như nhân vật Huy trong truyện ngắn "Từ thiên đường đến địa ngục" là một ranh giới rất mờ nhạt, hay "Cô bé hái dâu" từ chối phút giây tỏ tình để đánh mất tình yêu trong phút chốc mà ân hận cả đời. Là con chim đầu đàn của phong trào Thơ mới, Lưu Trọng Lư có ảnh hưởng của trường phái lãng mạn. Song trong cái lãng mạn của ông có vẻ tươi sáng của ngày mai tốt đẹp hơn ngày hôm nay, nó thức tỉnh trong sâu thẳm con người một chút mơ mộng, một niềm vui sống. Giọng văn Lưu Trọng Lư có sức lôi cuốn kì diệu là vì vậy. Càng đọc càng say, càng đọc càng bị cuốn hút. Chất giọng ấy đã diễn tả những cung bậc tình cảm của con người. Tác giả đã đánh thức miền kí ức của mỗi người, đánh thức những xúc cảm thầm kín nhất, sâu xa nhất về những kỉ niệm yêu dấu đã qua trong tâm hồn mỗi người. Vì vậy, văn xuôi Lưu Trọng Lư giàu chất thơ, nhẹ nhàng mà không gân guốc, triết lí xa xôi.

4. Kết luận

Vì xuất phát là một nhà thơ lãng mạn, nên những trang văn của Lưu Trọng Lư thấm đượm chất thơ. Tuy nhiên, khuynh hướng hiện thực cũng là một nội dung không thể không kể tới khi chúng ta tìm hiểu về địa hạt văn xuôi, bởi vì ở khuynh hướng sáng tác này, Lưu Trọng Lư đã thổi vào một nét đặc thù không thể nhầm lẫn với những nhà văn cùng thời. Điều này đã tạo nên một phong cách riêng, một Lưu Trọng Lư để lại ấn tượng đẹp trong lòng độc giả.



TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Vũ Tuấn Anh - Bích Thu (chủ biên), (2006), *Từ điển tác phẩm văn xuôi Việt Nam, tập 2 (1945 - 1975)*, NXB Văn học, Hà Nội.

[2]. Lại Nguyên Ân (2011), *Văn xuôi tự sự Lưu Trọng Lư, Lưu Trọng Lư Tác phẩm - truyện ngắn, tiểu thuyết*, tập 1, NXB Lao động - Trung tâm Văn hóa - Ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội.

[3]. Phan Cự Đệ, (1997), *Văn học lãng mạn Việt Nam (1930 - 1945)*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[4]. Hà Minh Đức - Nguyễn Văn Thành (sưu tầm, biên soạn - 2007), *Lưu Trọng Lư - Về tác gia và tác phẩm*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[5]. Đặng Thị Hạnh, (1985), *Văn học lãng mạn và văn học hiện thực phương Tây thế kỉ XX*, NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội.

[6]. Lưu Trọng Lư, (2011), *Tác phẩm - truyện ngắn, tiểu thuyết*, tập 1 (Lại Nguyên Ân - Hoàng Minh sưu tầm, biên soạn), NXB Lao động - Trung tâm Văn hóa - Ngôn ngữ

Đông Tây, Hà Nội.

[7]. Lưu Trọng Lư, (2011), *Tác phẩm - truyện ngắn, tiểu thuyết*, tập 2 (Lại Nguyên Ân - Hoàng Minh sưu tầm, biên soạn), NXB Lao động - Trung tâm Văn hóa - Ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội.

[8]. Nguyễn Văn Trung, (1965), *Xây dựng tác phẩm tiểu thuyết*, NXB Nam Sơn, Sài Gòn.

SUMMARY

Luu Trong Lu was judged the pioneer of the New Poetry Movement. In addition to the poems, he also composed a considerable prose volume with 27 short stories, 29 novels and an annex. Through the survey, the author noticed that, proses were written in romantic and reality as well. The starting point is the romantic poet, so critical nature reality in his prose carries the distinction compared to composing literary movement and stage reality. This has created his own characteristics in the way of critical realism.

Keywords: Narrative prose; reality; literature.

XU THẾ VÀ DỰ BÁO NHU CẦU... (Tiếp theo trang 29)

giáo dục và đào tạo đại học, sau đại học và các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học, công nghệ giữa các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam và thế giới; Tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà giáo, nhà khoa học có tài năng và kinh nghiệm của nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia vào quá trình đào tạo nhân lực đại học và nghiên cứu khoa học, công nghệ tại các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam; Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội, kêu gọi đầu tư nước ngoài nhằm xây dựng một số trường đại học, cao đẳng và dạy nghề đạt chuẩn quốc tế.

5. Kết luận

Trong xu thế hiện nay, nhân lực trình độ cao là một trong những điều kiện tiên quyết để Việt Nam hội nhập quốc tế thành công. Là quốc gia xuất phát từ một nước chủ yếu dựa vào nông nghiệp được xếp vào nhóm các nền kinh tế mới nổi nên yếu tố nhân lực là vô cùng quan trọng để có thể cạnh tranh, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất lao động. Thực tiễn đã chỉ ra những khoảng trống cần lấp về số lượng, cơ cấu và chất lượng nhân lực trình độ cao ở tất cả các ngành, lĩnh vực kinh tế. Vì vậy, cần phải có tư duy đổi mới quyết liệt và một hệ thống giải pháp mang tính tổng thể từ thể chế chính sách, giáo dục và đào tạo, các nguồn lực đầu tư cho đến mở rộng hợp tác quốc tế trong việc phát triển nhân lực trình độ cao để có thể đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong một giai đoạn đầy biến động như hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. APEC Human Resources Development Working Group, (2014)., *A Report on the APEC Region Labour Market - Evidence of skills shortages and general trends in employment and the value of better labour market information systems.*

[2]. Nguyễn Bá Ngọc và nhóm nghiên cứu, (2014), *Báo cáo Các giải pháp nâng cao chất lượng lao động chuyển môn kĩ thuật trình độ cao đáp ứng yêu cầu phát triển nền kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá*, Viện

Khoa học Lao động Xã hội.

[3]. *Bản tin ILO*, (2014), số 9, tháng 9.

[4]. Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và Tổ chức Lao động quốc tế (ILO), (2014), *Báo cáo Cộng đồng ASEAN vào 2015. Quản lí hội nhập hướng tới thịnh vượng chung và việc làm tốt hơn.*

[5]. WB, OECD, (2014), *Báo cáo “Đánh giá khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo ở Việt Nam: tóm tắt báo cáo”*

[6]. Đặng Xuân Hoan, (2015), *Phát triển nguồn nhân lực Việt Nam giai đoạn 2015-2020 đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế*, Tạp chí Cộng sản điện tử.

[7]. Hội Nghị Bộ Trưởng APEC lần 6 về Phát triển Nguồn nhân lực (HRDMM 6), (2014), *Báo cáo “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu chuỗi cung ứng”.*

SUMMARY

The quality of human resources in APEC economies has improved in recent years, with the shift from quantity to quality, consistent with the trend of economic development - society itself every in the economy and in the context of integration. As in most APEC economies, there are significant changes in the economic structure, economic shift from agriculture to industry and services, which require a high quality workforce to meet requirements of the labor market. Vietnam is also with that same trend. The paper analyzes the status of structure, quantity and quality of high quality human resources, at the same time pointing out the development trend of human resources of this group in Vietnam in the context of current economy. The fundamental and comprehensive educational system and training, with the desire to train the next generation of high-quality human resources can take over the responsibility of economic development - a new social era, where Vietnam is a link in the supply chain of global value

Keywords: Human resources; high quality human resources; integration; Asean - Pacific.